

Giám thị 1:

Họ và tên:.....

Chữ ký:.....

Giám thị 2:

Họ và tên:.....

Chữ ký:.....

1. Tỉnh/TP:.....
2. Hội đồng coi thi :.....
3. Phòng thi:.....
4. Họ và tên thí sinh:.....
.....
5. Ngày sinh:...../...../.....
6. Chữ ký của thí sinh:.....
7. Bài thi:.....
8. Ngày thi:...../...../.....

9. Số báo danh 10. Mã đề thi

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

Thí sinh lưu ý: - Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn
- Dùng bút chì mềm 2B trở lên hoặc bút bi, bút dạ đen, xanh, tím. Tô đủ các mục **số báo danh, mã đề** trước khi làm.
Phản trả lời: Số thứ tự câu trả lời dưới đây tương ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi. Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng

01 ☐ ☐ ☐ ☒	11 ☐ ☐ ☒ ☐	21 ☐ ☒ ☐ ☐
02 ☐ ☒ ☐ ☐	12 ☒ ☐ ☐ ☐	22 ☒ ☐ ☐ ☐
03 ☒ ☐ ☐ ☐	13 ☐ ☐ ☒ ☐	23 ☐ ☒ ☐ ☐
04 ☐ ☒ ☐ ☐	14 ☐ ☐ ☒ ☐	24 ☐ ☐ ☐ ☒
05 ☐ ☐ ☐ ☒	15 ☐ ☒ ☐ ☐	25 ☐ ☒ ☐ ☐
06 ☒ ☐ ☐ ☐	16 ☐ ☒ ☐ ☐	26 ☐ ☒ ☐ ☐
07 ☐ ☒ ☐ ☐	17 ☐ ☐ ☐ ☒	27 ☒ ☐ ☐ ☐
08 ☐ ☐ ☐ ☒	18 ☐ ☐ ☒ ☐	28 ☐ ☐ ☒ ☐
09 ☐ ☐ ☐ ☒	19 ☐ ☐ ☒ ☐	
10 ☐ ☐ ☒ ☐	20 ☐ ☐ ☒ ☐	